

**ĐẢNG BỘ TỈNH BẮC GIANG  
HUYỆN ỦY TÂN YÊN**

\*

**Số 934-CV/HU**

*V/v chuẩn bị các điều kiện phục vụ  
Đoàn giám sát của BTV Tỉnh ủy*

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

*Tân Yên, ngày 11 tháng 4 năm 2018*

**Kính gửi:** - Thường trực Huyện ủy, UBND huyện;  
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Huyện ủy, UBND huyện;  
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội huyện.

Thực hiện Quyết định số 425-QĐ/TU ngày 10/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc giám sát kết quả thực hiện nghị quyết đại hội giữa nhiệm kỳ và việc thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII đối với ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Ban Thường vụ Huyện ủy yêu cầu các cơ quan, đơn vị căn cứ theo Kế hoạch giám sát và đề cương báo cáo ban hành kèm theo Quyết định số 425-QĐ/TU tham mưu giúp Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện tốt một số nội dung sau:

1- Các cơ quan, đơn vị chủ động rà soát các nghị quyết, chỉ thị, đề án, kế hoạch, chương trình... do đơn vị mình tham mưu cho Huyện ủy, UBND huyện triển khai thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015-2020 (theo biểu số 01 kèm theo).

Đánh giá rõ về tư duy nhận thức đối với hướng phát triển của huyện trong quá trình xây dựng các nghị quyết, chỉ thị, đề án, kế hoạch, chương trình... triển khai thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015-2020 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết đại hội). Chủ động đánh giá kết quả tổ chức thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết đại hội thuộc lĩnh vực, đơn vị mình phụ trách.

2- UBND huyện chỉ đạo cơ quan chuyên môn báo cáo kết quả tổ chức thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết đại hội trên các lĩnh vực: Kinh tế - xã hội; quốc phòng-an ninh; công tác xây dựng chính quyền... (theo mục III của đề cương báo cáo); tổng hợp các số liệu theo biểu số 02 ban hành kèm theo Công văn này.

3- Ban Tuyên giáo Huyện ủy báo cáo kết quả việc quán triệt Nghị quyết đại hội (theo mục I của đề cương báo cáo); kết quả tổ chức thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết đại hội về công tác chính trị, tư tưởng (theo mục 4.1 của đề cương báo cáo); tổng hợp các số liệu theo biểu số 03 ban hành kèm theo Công văn này.

4- Ban Tổ chức Huyện ủy báo cáo kết quả tổ chức thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết đại hội về công tác tổ chức xây dựng Đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; nâng cao chất

lượng sinh hoạt chi bộ...; việc tinh giản bộ máy các cơ quan, đơn vị; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức; ); tổng hợp các số liệu theo biểu số 04 ban hành kèm theo Công văn này.

5- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy báo cáo kết quả tổ chức thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết đại hội về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng.

6- Ban Dân vận Huyện ủy báo cáo kết quả tổ chức thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết đại hội về công tác dân vận, nhất là công tác dân vận chính quyền; việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; ); tổng hợp các số liệu theo biểu số 05 ban hành kèm theo Công văn này.

7- Các đơn vị xây dựng báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu nêu trên; đồng thời cần đánh giá chung về những kết quả nổi bật trong quá trình triển khai thực hiện các chỉ tiêu thuộc lĩnh vực, đơn vị mình phụ trách, nhất là những cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả; những hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm và nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới (theo mục B và phần thứ hai của đề cương báo cáo).

Báo cáo gửi về Thường trực Huyện ủy (qua Văn phòng Huyện ủy theo địa chỉ hộp thư công vụ: huynuy\_tanyen\_vt@bacgiang.gov.vn) trước ngày 25/4/2018.

8- Giao Văn phòng Huyện ủy theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Công văn này; tổng hợp Báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết đại hội giữa nhiệm kỳ và việc thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn bị các điều kiện phục vụ Đoàn giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

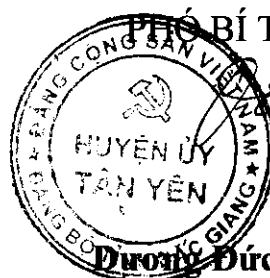
***Yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.***

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Lưu VTHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**

**PHÓ BÍ THƯ**



**Dương Đức Thảo**

**BIỂU TỔNG HỢP**  
**Các văn bản triển khai thực hiện**  
**ng nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015-2020**

STT	KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY VĂN BẢN	TRÍCH YẾU VĂN BẢN

\* **Lưu ý:** Cần nêu rõ tổng số đã ban hành bao nhiêu văn bản theo từng thể loại.

**BIỂU TỔNG HỢP**  
**Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội**

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2015	Kết quả thực hiện			Mục tiêu đến năm 2020
				2016	2017	2018	
	<b>A- CHỈ TIÊU TỔNG HỢP</b>						
<b>1</b>	<b>Tổng giá trị sản xuất (theo giá sản xuất)</b>						
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản;						
	- Công nghiệp - xây dựng;						
	- Dịch vụ.						
<b>2</b>	<b>Tổng giá trị sản xuất (theo giá hàng hóa)</b>						
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản;						
	- Công nghiệp - xây dựng;						
	- Dịch vụ.						
	Giá trị sản xuất bình quân đầu người.						
<b>3</b>	<b>Cơ cấu tổng giá trị sản xuất theo ngành kinh tế (giá hàng hóa)</b>						
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản;						
	- Công nghiệp - xây dựng;						
	- Dịch vụ.						
<b>4</b>	<b>Thu ngân sách Đại địa bàn.</b>						
<b>5</b>	<b>Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội</b>						
	- Trung ương, tỉnh làm chủ đầu tư;						

	- Huyện làm chủ đầu tư;								
	- Xã làm chủ đầu tư;								
	- Đầu tư của các doanh nghiệp;								
	- Đầu tư của dân cư.								
	<b>B- CHỈ TIÊU THEO NGÀNH, LĨNH VỰC</b>								
<b>I</b>	<b>Nông, lâm nghiệp, thủy sản</b>								
<b>1</b>	Giá trị sản xuất hàng hóa (giá hàng hóa); trong đó:								
	- Nông nghiệp:								
	+ Trồng trọt;								
	+ Chăn nuôi;								
	+ Dịch vụ nông nghiệp.								
	- Lâm nghiệp.								
	- Thủy sản.								
<b>2</b>	Cơ cấu giá trị sản xuất (giá hàng hóa)								
	- Nông nghiệp:								
	+ Trồng trọt;								
	+ Chăn nuôi;								
	+ Dịch vụ nông nghiệp.								
	- Lâm nghiệp.								
	- Thủy sản.								
<b>3</b>	Tổng sản lượng lương thực có hạt.								

4	Giá trị sản xuất bình quân 1 ha đất nông nghiệp/năm.								
5	Sản lượng cây lạc								
6	Số lượng đàn trâu.								
7	Số lượng đàn bò.								
8	Số lượng đàn lợn.								
9	Số lượng đàn gia cầm.								
10	Sản lượng thịt hơi xuất chuồng.								
11	Diện tích nuôi trồng thủy sản.								
12	Sản lượng nuôi trồng thủy sản.								
II	Giá trị sản xuất Công nghiệp - Xây dựng (giá hiện hành).								
1	Công nghiệp								
	Doanh nghiệp có vốn nước ngoài.								
	Doanh nghiệp địa phương, các hộ kinh doanh cá thể.								
2	Xây dựng								
III	Giá trị sản xuất Thương mại - Dịch vụ (giá hiện hành)								
1	Thương mại.								
2	Dịch vụ.								
IV	Chỉ tiêu phát triển doanh nghiệp, HTX, hộ dân doanh.								
1	Số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn.								
2	Số doanh nghiệp mới thành lập, Doanh nghiệp bên ngoài mới đầu tư trong năm.								
3	Số HTX đang hoạt động trên địa bàn.								
4	Số hộ dân doanh tăng thêm trong năm.								

V	Chỉ tiêu về xã hội - môi trường								
1	Dân số trung bình.								
2	Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên.								
3	Mức giảm tỷ lệ sinh.								
4	Tỷ lệ xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế.								
5	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT.								
6	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia.								
7	Tỷ lệ phòng học kiên cố.								
8	Số lao động được giải quyết việc làm mới trong năm.								
9	Tỷ lệ lao động qua đào tạo so với tổng số lao động.								
10	Số lao động xuất khẩu trong năm.								
11	Số xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em.								
12	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn mới).								
13	Tỷ lệ hộ được công nhận gia đình văn hóa.								
14	Tỷ lệ thôn, khu phố được công nhận văn hóa.								
15	Tỷ lệ dân số đô thị.								
16	Tỷ lệ hộ dân cư khu vực đô thị được sử dụng nước hợp vệ sinh.								
17	Tỷ lệ hộ dân cư khu vực nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh.								
18	Tỷ lệ rác thải ở thị trấn được thu gom.								
19	Tỷ lệ rác thải ở nông thôn được thu gom.								

**\* Lưu ý:** Năm 2018 ước tính đến 30/4/2018.





**BIỂU TỔNG HỢP**  
**Chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên**

**I- CHẤT LƯỢNG TỔ CHỨC ĐẢNG**

**1- Các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy**

Năm	Tổng số TCCSĐ	Kết quả phân loại			
		TSVM	HTTNV	HTNV	Không HTNV
2015					
2016					
2017					

**2- Chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở**

Năm	Tổng số chi bộ	Kết quả phân loại			
		TSVM	HTTNV	HTNV	Không HTNV
2015					
2016					
2017					

**II- CHẤT LƯỢNG ĐẢNG VIÊN**

Năm	Tổng số	Số đã đánh giá	Kết quả phân loại			
			HTXSNV	HTTNV	HTNV	Không HTNV
2015						
2016						
2017						

**III- KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN**

Năm	Chỉ tiêu	Số kết nạp	Tỷ lệ %
2015			
2016			
2017			
2018			

**BIỂU TỔNG HỢP****Kết quả công tác dân vận; MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội****I- MÔ HÌNH “DÂN VẬN KHÉO”**

Năm	Tổng số mô hình	Đánh giá			Số mô hình được khen thưởng		
		Tiêu biểu	Tốt	Chưa tốt	BTV Tỉnh ủy	BDV Tỉnh ủy	UBND tỉnh
2015							
2016							
2017							

**II- PHÂN LOẠI CHẤT LƯỢNG KHỐI DÂN VẬN**

Năm	Tổng số	Đánh giá			
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
2015					
2016					
2017					

**III- PHÂN LOẠI CHẤT LƯỢNG TỔ DÂN VẬN**

Năm	Tổng số	Đánh giá			
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
2015					
2016					
2017					

**IV- THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ (tính đến 30/4/2018).**

Nội dung	Tổng số	Chia ra các năm			
		2015	2016	2017	2018
Số lượt nội dung công khai.					
Số lượt nội dung xin ý kiến nhân dân để các cấp có thẩm quyền quyết định.					
Số lượt nội dung nhân dân bàn, quyết định.					
Lượt nội dung được nhân dân giám sát.					
Kết quả huy động đóng góp.					

**V- KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI HOẠT ĐỘNG MTTQ VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI HUYỆN**

<b>Đơn vị</b>	<b>Kết quả đánh giá, xếp loại</b>		
	<b>2015</b>	<b>2016</b>	<b>2017</b>
Ủy ban MTTQ			
Huyện Đoàn			
Hội Nông dân			
Hội LHPN			
LĐLĐ			
Hội CCB			

## **KẾ HOẠCH**

**Giám sát kết quả thực hiện nghị quyết đại hội giữa nhiệm kỳ  
và việc thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội  
đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII đối với ban thường vụ các huyện ủy,  
thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy**  
(kèm theo Quyết định số 425-QĐ/TU ngày 10/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

### **I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1- Giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá được thực trạng việc tổ chức thực hiện và kết quả sau hơn 2 năm thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015-2020; các nghị quyết, chỉ thị, đề án, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII. Đánh giá đúng ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, trên cơ sở đó đề ra các giải pháp tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp đã đề ra cho cả nhiệm kỳ.

Thông qua giám sát giúp các địa phương, đơn vị được giám sát thấy rõ những ưu điểm để phát huy, những hạn chế để có biện pháp khắc phục, góp phần thực hiện tốt nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015-2020 và các nhiệm vụ chính trị của đảng bộ mình.

2- Việc giám sát được tiến hành dưới sự chỉ đạo chặt chẽ và thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; bảo đảm hiệu quả, thiết thực, tránh hình thức; đề cao trách nhiệm tự giám sát, tự đánh giá của đơn vị được giám sát.

### **II- ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI DUNG GIÁM SÁT**

#### **1- Đối tượng giám sát:**

Ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

#### **2- Nội dung giám sát:**

- Việc nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nghị quyết đại hội đại biểu đảng bộ huyện, thành phố và các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2015-2020.

- Việc xây dựng chương trình hành động của cấp ủy để tổ chức thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015-2020;

- Việc xây dựng, ban hành các nghị quyết, chỉ thị, đề án, kế hoạch, kết luận về phát triển kinh tế - xã hội, công tác quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị của địa phương, đơn vị giai đoạn 2015-2020 để triển khai thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và các nghị quyết, chỉ thị, đề án, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVIII đã ban hành.

- Kết quả thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015-2020; các nghị quyết, chỉ thị, đề án, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVIII đã ban hành.

### III- PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

**1- Giám sát gián tiếp (thông qua báo cáo) đối với 05 đơn vị:** Ban Thường vụ Huyện ủy Lạng Giang; Ban Thường vụ Huyện ủy Việt Yên; Ban Thường vụ Đảng ủy Công an tỉnh; Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh; Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc.

**2- Giám sát trực tiếp đối với 10 đơn vị:** Ban Thường vụ Huyện ủy Sơn Động; Ban Thường vụ Huyện ủy Lục Ngạn; Ban Thường vụ Huyện ủy Lục Nam; Ban Thường vụ Huyện ủy Yên Dũng; Ban Thường vụ Huyện ủy Yên Thế; Ban Thường vụ Huyện ủy Tân Yên; Ban Thường vụ Huyện ủy Hiệp Hòa; Ban Thường vụ Thành ủy Bắc Giang; Ban Thường vụ Đảng ủy Các cơ quan tỉnh; Ban Thường vụ Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh.

**IV- THỜI GIAN GIÁM SÁT:** 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của đơn vị được giám sát.

### V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1- Căn cứ nội dung giám sát, ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng báo cáo kết quả thực hiện (theo đề cương kèm theo), gửi các đồng chí thành viên đoàn giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đồng thời gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy) trước ngày 30/4/2018. Phân công 01 đồng chí thường trực cấp ủy phối hợp với đoàn giám sát trong quá trình giám sát.**

**2- Các đoàn giám sát:**

- Tiến hành làm việc với thường trực các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy để triển khai Quyết định, Kế hoạch giám sát; thống nhất chương trình, thời gian tiến hành giám sát và chuẩn bị một số nội dung phục vụ giám sát.

- Hoàn thành việc giám sát, tổng hợp kết quả và xây dựng báo cáo kết quả giám sát của đoàn thông qua tổ chức đảng được giám sát, gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy) **trước ngày 30/5/2018.**

**3- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy tổng hợp báo cáo kết quả giám sát của các đoàn và báo cáo của các đơn vị giám sát gián tiếp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại phiên họp tháng 6/2018./.**

## **ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**kết quả thực hiện nghị quyết đại hội giữa nhiệm kỳ  
và việc thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết  
Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII**

*(phục vụ giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

*(kèm theo Quyết định số 425-QĐ/TU ngày 10/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

### **PHẦN THỨ NHẤT**

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ SAU HƠN 02 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI  
ĐẢNG BỘ ..... LẦN THỨ....., NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH  
LẦN THỨ XVIII, NHIỆM KỲ 2015 - 2020 VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU  
TOÀN QUỐC LẦN THỨ XII CỦA ĐẢNG**

#### **A- NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

##### **I- Việc quán triệt nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp**

Đánh giá rõ phương pháp, cách thức trong tổ chức nghiên cứu, quán triệt nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, nhất là những cách làm mới, sáng tạo, đem lại hiệu quả thiết thực.

1- Kết quả nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

2- Kết quả nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII.

3- Kết quả nghiên cứu, quán triệt nghị quyết đại hội đảng bộ cấp huyện và tương đương.

##### **II- Việc xây dựng chương trình hành động, kế hoạch, nghị quyết triển khai thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp**

Đánh giá rõ về tư duy nhận thức của cấp ủy đối với đường hướng phát triển của địa phương, đơn vị trong quá trình xây dựng các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nghị quyết và xây dựng các nghị quyết, chỉ thị, đề án trên các lĩnh vực ở địa phương, đơn vị.

1- Kết quả xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ cấp mình, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Việc rà soát, bổ sung chương trình hành động thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp.

2- Việc xây dựng, ban hành kế hoạch hành động của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

3- Việc xây dựng, ban hành các nghị quyết, chỉ thị, đề án, kế hoạch, kết luận... về phát triển kinh tế - xã hội, công tác quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị của địa phương, đơn vị giai đoạn 2015-2020 cụ

thể hóa thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và các nghị quyết, chỉ thị, đề án, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVIII đã ban hành.

### **III- Kết quả hơn 02 năm thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020 (trên tất cả các lĩnh vực)**

#### **1- Lĩnh vực kinh tế - xã hội**

Tập trung đánh giá, phân tích làm rõ một số kết quả và nguyên nhân kết quả đạt được đối với một số nội dung chủ yếu sau:

- Kết quả về các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội mà nghị quyết đại hội đảng bộ cấp mình đã đề ra.

- Về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn.

- Về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị; làm đường giao thông nông thôn.

- Phát triển nông nghiệp hàng hoá tập trung, gắn với xây dựng nông thôn mới; ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp.

- Công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản; bảo vệ rừng; bảo vệ môi trường.

- Chất lượng giáo dục toàn diện; việc đẩy mạnh dạy và học tiếng Anh trong các nhà trường phổ thông trên địa bàn.

- Chất lượng công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân; công tác phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn.

- Phát triển thể dục, thể thao trên địa bàn.

- Việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững.

#### **2- Công tác quốc phòng - an ninh**

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương.

- Công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo.

- Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

#### **3- Công tác xây dựng chính quyền, mặt trận và các đoàn thể**

3.1- Xây dựng chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh; nâng cao chất lượng, hiệu quả chỉ đạo, điều hành; cải cách hành chính; tinh giản bộ máy các cơ quan, đơn vị; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức.

3.2- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; phát huy quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

#### **4- Công tác xây dựng Đảng**

4.1- Công tác chính trị, tư tưởng.

- Việc đổi mới công tác giáo dục tư tưởng chính trị ở đảng bộ.
- Công tác điều tra, nắm bắt, định hướng dư luận xã hội trong đảng bộ.
- Việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

4.2- Công tác tổ chức xây dựng Đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ;...

4.3- Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

4.4- Công tác dân vận, nhất là công tác dân vận chính quyền.

5- Đổi mới lề lối làm việc, tác phong công tác của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên.

**\* Đánh giá chung:**

Nhận xét, đánh giá những kết quả nổi bật trong quá trình triển khai nghiên cứu, quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện nghị quyết và tổ chức thực hiện nghị quyết, nhất là những cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả; kết quả nổi bật sau hơn 2 năm thực hiện nghị quyết trên các lĩnh vực ở đảng bộ.

**B- HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM VÀ NGUYÊN NHÂN**

**I- Hạn chế, khuyết điểm (đánh giá trên tất cả các lĩnh vực)**

**II- Nguyên nhân:**

1- Nguyên nhân khách quan:

2- Nguyên nhân chủ quan:

**C- RÚT RA KINH NGHIỆM TRONG LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO**

**PHẦN THỨ HAI**

**MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TẬP TRUNG LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN TỪ NAY ĐẾN HẾT NHIỆM KỲ**

**I- Mục tiêu chủ yếu đến năm 2020**

Chỉ rõ những chỉ tiêu điều chỉnh (tăng, giảm) so với mục tiêu nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã đề ra.

**II- Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu**

**III- Kiến nghị, đề xuất**

---

**Ghi chú:**

- Báo cáo nêu rõ số liệu tổng hợp từ đầu nhiệm kỳ đến 30/4/2018.

- So sánh mục tiêu đại hội đề ra và chỉ tiêu đạt được đến tháng 5/2018.